

Bản án số: **04/2019/DS-ST**
Ngày 29-01-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn V, sinh năm 1950 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Quang P (vắng mặt).

Bà Ngô Kim N (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-10-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Ngô Văn V trình bày:

Ngày 25-12-2017 ăl, ông Ngô Văn V có cho ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N vay số tiền 150.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, lãi suất theo thỏa thuận; thời hạn thanh toán hai bên thỏa thuận khi ông V thông báo trước 01 tháng. Quá trình vay, ông P và bà N đã đóng lãi mỗi tháng 15.000.000 đồng, đến ngày 24-3-2018 ăl đóng lãi tổng số tiền 45.000.000 đồng. Ông V đã nhiều lần yêu cầu ông P và bà N trả số tiền trên nhưng ông P và bà N vẫn không thanh toán vốn và lãi. Nay ông V yêu cầu điều chỉnh lãi theo quy định 1,66%/tháng đối trừ vào vốn 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến nay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông P và bà N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự giữa ông Ngô Văn V với ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Các bên thực hiện giao dịch có lập thành văn bản thể hiện tại biên nhận ngày 25-12-2017 âl, đến khi ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là chưa quá 03 năm nên theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Xét nội dung vụ án: Theo biên nhận ngày 25-12-2017 âl thể hiện vợ chồng ông P và bà N có vay của ông V tổng số tiền 150.000.000 đồng và ông P, bà N cùng ký tên tại biên nhận. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông P, bà N tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên xem như cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào biên nhận nợ nêu trên buộc ông P và bà N cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông V.

[4] Tại phiên tòa, ông V yêu cầu điều chỉnh lãi theo quy định 1,66%/tháng và đối trừ số tiền lãi mỗi tháng 15.000.000 đồng mà phía bị đơn đã đóng đến ngày 24-3-2018 âl vào khoản vốn 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24-12-2018 âl). Xét thấy, yêu cầu của ông V là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên nên được chấp nhận. Lãi suất được điều chỉnh như sau:

- Lãi tính từ ngày 25-12-2017 âl đến 24-01-2018 âl: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 2.490.000 \text{ đồng}$, đối trừ khoản lãi của tháng 01-2018 âl đã thanh toán 15.000.000 đồng còn lại 12.510.000 đồng được đối trừ vào vốn gốc, còn nợ lại vốn gốc 137.490.000 đồng.

- Lãi tính từ ngày 25-01-2018 âl đến 24-02-2018 âl: $137.490.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 2.282.000 \text{ đồng}$, đối trừ khoản lãi của tháng 02-2018 âl đã thanh toán 15.000.000 đồng còn lại 12.718.000 đồng được đối trừ vốn gốc 137.490.000 đồng còn nợ lại vốn 124.772.000 đồng.

- Lãi tính từ ngày 25-02-2018 âl đến 24-3-2018 âl: $124.772.000 \text{ đồng} \times$

1,66%/tháng = 2.071.000 đồng, trừ khoản lãi của tháng 3-2018 đã đóng 15.000.000 đồng còn lại 12.929.000 đồng được trừ vào vốn gốc 124.772.000 đồng, còn nợ lại vốn gốc 111.843.000 đồng.

- Lãi tính từ ngày 25-3-2018 đến 24-12-2018 là: 111.843.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng = 16.709.000 đồng. Như vậy, sau khi điều chỉnh lãi và trừ khoản vốn vay phía ông P và bà N còn nợ lại vốn là 111.843.000 đồng và lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 16.709.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 128.552.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[5] Như đã phân tích nêu trên, chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn V. Buộc ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Văn V tổng số tiền 128.552.000 đồng (Trong đó: Vốn 111.843.000 đồng và lãi 16.709.000 đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, ông P và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông V được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 128.552.000 đồng x 5% = 6.427.600 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

[7] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V được Tòa án chấp nhận nên ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn V. Buộc ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Văn V tổng số tiền 128.552.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày ông Ngô Văn V có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N

phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 6.427.600 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), chưa nộp.

Ông Ngô Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 23 tháng 10 năm 2018, ông V đã dự nộp 3.750.000 đồng tại biên lai số 0004021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được hoàn trả lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Ngô Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Quang P và bà Ngô Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út